

Số: 59/2021/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 02 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 3 Điều 36; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 100/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Võ Hoàng P, sinh năm 1990.

Chị Vũ Thị H, sinh năm 1997.

Cùng trú tại: Thôn 1, xã , huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Hoàng P và chị Vũ Thị H tự nguyện tìm hiểu, yêu thương nhau, được sự nhất trí của hai bên gia đình anh P, chị H đã tổ chức đám cưới và tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mađaguôi, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng ngày 23/12/2015. Sau khi kết hôn anh P, chị H chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh P, chị H không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống gia đình, các mối quan hệ gia đình và xã hội. Mặc dù đã cố gắng để hàn gắn nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt, không thể giải quyết được. Nay anh P, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh P, chị H có 02 con chung là các cháu Võ Hoàng Khôi, sinh ngày 26-02-2015 và cháu Võ Hoàng Yến Nhi, sinh ngày 08-3-2016. Ly hôn anh P, chị H thỏa thuận như sau: Anh P đồng ý giao cháu Võ Hoàng Khôi cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên và yêu cầu được nuôi cháu Võ Hoàng Yến N, chị H đồng ý với yêu cầu anh P các bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải;

[4] Về nợ chung, nợ riêng: Xác định không có và không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Võ Hoàng P thỏa thuận tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí Tòa án dân sự (hôn nhân gia đình) sơ thẩm của vụ án theo quy định của pháp luật là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Hoàng P và Chị Vũ Thị H. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 46/2015; quyển 01/2013 ngày 23/12/2015 của Ủy ban nhân dân xã Madaguôi, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Võ Hoàng Khôi, sinh ngày 26/02/2015 cho chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đến tuổi thành niên. Giao cháu Võ Hoàng Yên N, sinh ngày 08/3/2016 cho anh Võ Hoàng P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đến tuổi thành niên. Anh Võ Hoàng P và chị Vũ Thị H không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung: Anh Võ Hoàng P và chị Vũ Thị H xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Võ Hoàng P thỏa thuận tự nguyện nộp toàn bộ tiền lệ phí Tòa án dân sự (hôn nhân gia đình) sơ thẩm của vụ án theo quy định của pháp luật là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh P, chị H đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000006 ngày 11/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng. Hoàn trả cho Võ Hoàng P số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chênh lệch là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Đ (02);
- Chi cục THADS huyện Đ (02);
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn (01);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân;
- Các đương sự (02);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Ấn văn (03);

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Lập